

Số: /QĐ-SGTVT

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Khai thác tuyến vận tải khách công cộng bằng xe buýt không trợ giá
từ bến xe Vũng Tàu, Bà Rịa – Vũng Tàu đi bến xe Phú Túc,
Định Quán, Đồng Nai và ngược lại**

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/1/2020 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 3332/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc điều chỉnh tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt từ bến xe Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đi bến xe Phú Túc, Định Quán, tỉnh Đồng Nai và ngược lại vào quy hoạch phát triển mạng lưới VTHKCC bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2020, định hướng đến năm 2030,

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Vận tải Phương tiện và Người lái,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Giám đốc Hợp tác xã Dịch vụ vận tải thành phố Bà Rịa Rịa và CN Hợp tác xã DV - VT Thống Nhất tại BR - VT tổ chức khai thác tuyến xe buýt số 22 từ bến xe Vũng Tàu, Bà Rịa – Vũng Tàu đi bến xe Phú Túc, Định Quán, Đồng Nai và ngược lại, cụ thể:

1.1. Mã số tuyến xe buýt: 22.

1.2. Cự ly tuyến vận chuyển: 131,5 km.

1.3. Hành trình chạy xe:

Bến xe Vũng Tàu – Xô Viết Nghệ Tĩnh – Lê Hồng Phong – Thi Sách – Thùỵ Vân – Hoàng Hoa Thám – Trần Hưng Đạo – Ba Cu – Bãi Trước – Bãi Dâu – Sao Mai – Trần Phú – Ngã tư giếng nước – Nguyễn An Ninh – Vòng

xoay Dầu khí – Đường 2/9 – Bệnh viện Vũng Tàu – Vòng xoay Metro – đường 2/9 – Ngã ba đường 2/9 – Bình Giã – Đường 30/4 – Đường Võ Nguyên Giáp – QL 51 – Trường Chinh – Phạm Văn Đồng– Bạch Đằng – Nguyễn Tất Thành – Lê Thành Duy – Nguyễn Thanh Đăng – Hùng Vương – Hoàng Hoa Thám – Võ Văn Kiệt – Bệnh viện Bà Rịa – Trần Phú – Vòng xoay Hòa Long – QL56 – QL1A – Ngã ba Dầu Giây – QL 20 – Bến xe Phú Túc và ngược lại.

1.4. Điểm đầu tuyến: Bến xe Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

1.5. Điểm cuối tuyến: Bến xe Phú Túc, tỉnh Đồng Nai.

1.6. Điểm 1/4 tuyến:

+ Hướng Đồng Nai đi: Thị xã Long Khánh;

+ Hướng Vũng Tàu đi: Ngã ba Hòa Long.

1.7. Điểm 3/4 tuyến:

+ Hướng Đồng Nai đi: Ngã ba Hòa Long;

+ Hướng Vũng Tàu đi: Thị xã Long Khánh.

1.8. Thời gian khai thác tuyến trong ngày:

- Chuyến đầu tiên xuất phát lúc 04 giờ 30 phút (tại các điểm đầu và điểm cuối tuyến).

- Chuyến cuối xuất phát lúc 16 giờ 30 phút (tại các điểm đầu và điểm cuối tuyến).

1.9. Thời gian giãn cách giữa hai chuyến xe:

Từ 25 phút đến 60 phút/chuyến.

1.10. Tổng số chuyến xe khai thác trong ngày: 48 chuyến.

1.11. Tổng số phương tiện đưa vào hoạt động:

Danh sách phương tiện đưa vào khai thác

A			B		
Hợp tác xã Dịch vụ vận tải thành phố Bà Rịa			Hợp tác xã DV - VT Thống Nhất tại BR - VT		
TT	Biển số xe	Trọng tải	TT	Biển số xe	Trọng tải
1	72B 016.51	B50	1	60B 012.25	B50
2	72B 016.28	B50	2	60B 023.14	B50
3	72B 014.01	B40	3	60B 041.97	B47
4	72B 017.53	B50	4	60B 013.59	B50
5	72B 019.40	B40	5	60B 017.35	B40
6	60F 002.85	B50	6	60B 033.78	B50
7	72B 009.69	B40	7	60B 030.38	B47
8	60B 043.34	B50	8	60S 1301	B50
-	-	-	9	60S 3178	B50

1.12. Giá vé:

- Học sinh 8.000 đồng/lượt hành khách;
- Lên xuống xe: 15.000 đồng/lượt hành khách;
- Đi đến 1/4 tuyến: 20.000 đồng/lượt hành khách;
- Đi từ 1/4 tuyến đến dưới 1/2 tuyến: 30.000 đồng/lượt hành khách;
- Đi trên 1/2 tuyến đến 3/4 tuyến: 45.000 đồng/lượt hành khách;
- Đi trên 3/4 tuyến đến suốt tuyến: 55.000 đồng/lượt hành khách;
- Trẻ em dưới 07 tuổi có người lớn đi kèm, người tàn tật và người trên 70 tuổi được miễn xé vé.

Điều 2. Trách nhiệm của các đơn vị

2.1. Hợp tác xã Dịch vụ vận tải thành phố Bà Rịa và CN Hợp tác xã DV - VT Thống Nhất tại BR - VT:

- Bố trí đủ phương tiện (kể cả dự phòng) vào khai thác tuyến. Phương tiện phải bảo đảm đúng tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.
- Trong thời gian khai thác, nếu cần điều chỉnh phương án hoạt động đơn vị làm văn bản trình Sở Giao thông vận tải xem xét. Đơn vị chỉ được thực hiện khi có văn bản chấp thuận của Sở Giao thông vận tải.
- Thực hiện đúng giá vé đã kê khai, niêm yết và miễn cho các đối tượng theo quy định tại mục 1.12 Điều 1 của Quyết định này.
- Ký hợp đồng với đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý hai đầu tuyến và hợp đồng khai thác tuyến với Công ty Dịch vụ bến xe.
- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra các dữ liệu trên thiết bị giám sát hành trình và Camera gắn trên xe để phục vụ công tác quản lý, đặc biệt là quản lý về lĩnh vực an toàn giao thông qua đó nhắc nhở, chấn chỉnh và xử lý lái xe vi phạm Luật Giao thông đường bộ và các văn bản quy định về quản lý vận tải, quản lý trật tự an toàn giao thông.
- Bố trí lái xe và nhân viên phục vụ trên xe đảm bảo các điều kiện theo quy định và phải được tập huấn và cấp Giấy chứng nhận tập huấn về nghiệp vụ.
 - Giáo dục, quán triệt lái xe và nhân viên phục vụ trên xe:
 - + Dừng, đón trả khách đúng nơi quy định;
 - + Thực hiện đúng hành trình, biểu đồ chạy xe (kèm theo Quyết định này);
 - + Chấp hành nghiêm các quy định đối với hoạt động VTHKCC bằng xe buýt.
 - Hàng tháng tổng hợp báo cáo kết quả vận chuyển và phản ánh tình hình hoạt động trên tuyến gửi Công ty Dịch vụ bến xe tổng hợp.
 - Phối hợp với đơn vị đối lưu tổng hợp tình hình hoạt động hàng tháng báo cáo Công ty Dịch vụ bến xe và 02 Sở Giao thông vận tải.

2.2. Công ty Dịch vụ bến xe (có chức năng quản lý, điều hành vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt):

- Ký hợp đồng đặt hàng khai thác tuyến với Hợp tác xã Dịch vụ vận tải thành phố Bà Rịa và CN Hợp tác xã DV - VT Thống Nhất tại BR – VT.

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi dữ liệu trên thiết bị giám sát hành trình để phục vụ công tác quản lý, đặc biệt là quản lý về lĩnh vực an toàn giao thông qua đó nhắc nhở, chấn chỉnh và xử lý vi phạm (báo cáo vi phạm về Sở Giao thông vận tải).

- Hàng tháng, Công ty Dịch vụ bến xe thực hiện tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của tuyến về Sở Giao thông vận tải.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và có thời hạn 05 năm (tính từ ngày 10/5/2019), bãi bỏ Quyết định số 152/QĐ-SGTVT ngày 10/5/2019 của Sở Giao thông vận tải và các văn bản khác liên quan đến khai thác tuyến xe buýt số 22 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Trước khi hết thời hạn 03 tháng, Công ty Dịch vụ bến xe tổng hợp báo cáo tình hình đảm nhận khai thác tuyến của các HTX và tham mưu, đề xuất Sở Giao thông vận tải xem xét, quyết định việc tiếp tục giao, đấu thầu, chỉ định thầu các đơn vị đảm nhận khai thác tuyến.

Điều 4. Trưởng phòng Quản lý Vận tải Phương tiện và Người lái, Giám đốc Công ty Dịch vụ bến xe, Giám đốc Hợp tác xã Dịch vụ vận tải thành phố Bà Rịa và CN Hợp tác xã DV - VT Thống Nhất tại BR - VT, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở GTVT tỉnh Đồng Nai (để p/h);
- Công an tỉnh;
- Sở Tài Chính, Cục Thuế tỉnh;
- Giám đốc, các phó Giám đốc;
- T.Tr.Ban ATGT;
- UBND TP.Vũng Tàu;
- UBND H.Châu Đức;
- UBND TP.Bà Rịa;
- Phòng CSGT tỉnh;
- Thanh tra Sở, P. KH-TC, QLKCHTGTVT;
- Báo, Đài (để p/h t/truyền);
- Trang Web của Sở;
- Lưu: VT, QLVTPT&NL.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đỗ Hải Thuận

**BIỂU ĐỒ CHẠY XE TUYẾN XE BUÝT KHÔNG TRỢ GIÁ TỪ
BẾN XE TP. VŨNG TÀU (BÀ RỊA - VŨNG TÀU) ĐẾN
BẾN XE PHÚ TÚC (ĐỒNG NAI) VÀ NGƯỢC LẠI**

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-SGTVT ngày tháng 8 năm 2022 của
Giám đốc Sở GTVT)

Số chuyến xe	Giờ đi, Nơi đi	Giờ đến, nơi đến	Số chuyến xe	Giờ đi, Nơi đi	Giờ đến, nơi đến
	Bến xe Phú Túc	Bến xe Vũng Tàu		Bến xe Phú Túc	Bến xe Vũng Tàu
1	4h30	7h50	1	4h30	7h50
2	4h50	8h10	2	4h50	8h10
3	5h10	8h30	3	5h10	8h30
4	5h30	8h50	4	5h30	8h50
5	5h50	9h10	5	5h50	9h10
6	6h10	9h30	6	6h10	9h30
7	6h30	9h50	7	6h30	9h50
8	6h50	10h10	8	6h50	10h10
9	7h20	10h40	9	7h20	10h40
10	7h45	11h05	10	7h45	11h05
11	8h10	11h30	11	8h10	11h30
12	8h35	11h55	12	8h35	11h55
13	9h00	12h20	13	9h00	12h20
14	9h25	12h45	14	9h25	12h45
15	9h50	13h10	15	9h50	13h10
16	10h15	13h35	16	10h15	13h35
17	10h40	14h00	17	10h40	14h00
18	11h10	14h30	18	11h10	14h30
19	11h40	15h00	19	11h40	15h00
20	12h10	15h30	20	12h10	15h30
21	12h40	16h00	21	12h40	16h00
22	13h10	16h30	22	13h10	16h30
23	13h40	17h00	23	13h40	17h00
24	14h05	17h25	24	14h05	17h25
25	14h30	17h50	25	14h30	17h50
26	14h55	18h15	26	14h55	18h15
27	15h20	18h40	27	15h20	18h40
28	15h45	19h05	28	15h45	19h05
29	16h10	19h30	29	16h10	19h30

30	16h30	19h50	30	16h30	19h50
----	-------	-------	----	-------	-------